TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc

Bản án số 15 /2019/HNGĐ-ST
Ngày 04 / 6/ 2019
(V/v T/ c Hôn nhân và gia đình)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA - TỈNH BẮC GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên
-Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Loan, ông Nguyễn Xuân Hoàng.
-Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Ngô Thanh Thuần -Thư ký TAND H. Hiệp Hòa.
-Đại diện Viện KSND H. Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: Ông Ong Văn Chúc - Kiểm sát viên

Ngày 4/ 6/ 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 285 / 2019/ TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2018 về việc " Tranh chấp Hôn nhân và gia đình".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXX- ST ngày 17/ 4/ 2019 giữa các đương sự:
1/ Nguyên đơn: Chị Trương Thị H - SN 1979 (Có mặt).
Nơi cư trú : Thôn An Hòa, xã Đoan Bái, H. Hiệp Hòa, T. Bắc Giang
2/ Bị đơn : Anh Lưu Ngọc D - SN 1979 (Vắng mặt) .
Nơi cư trú : Thôn Tam Đồng, xã Đoan Bái, H. Hiệp Hòa, T. Bắc Giang
3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan : Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Trương Thị H trình bày: Chị H và anh Lưu Ngọc D tự nguyện đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đoan Bái, huyện Hiệp Hòa tháng 7 năm1999. Sau khi kết hôn vợ cH chung sống ngay, hạnh phúc được một thời gian thì mâu thuẫn do anh D hay cờ bạc , chơi bời không quan tâm vợ con. Vợ cH đã tự hòa giải nhiều lần nhưng không thành nên vợ cH ly thân từ tháng 12/ 2018 đến nay . Từ khi ly thân vợ cH không quan tâm đến nhau, bỏ mặc nhau mỗi người sống một nơi. Nay chị H thấy tình cảm vợ cH không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn anh D.

Về con chung: Vợ cH có 02 con chung là Lưu Thị Nhung- Sinh ngày 22/ 4/ 201 và Lưu Ngọc Hoàng- Sinh ngày 05/ 11/ 2002 hiện đang sinh sống cùng chị H.Vợ cH ly hôn thì chị H yêu cầu trực tiếp nuôi Dỡng cháu Hoàng, còn cháu Nhung đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết. Chị H không yêu cầu anh D cấp Dỡng nuôi con chung. Hiện chị H đang làm công nhân tại xã Đoan Bái, thu nhập trung bình là 7.000.000 đồng/ tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ , công sức và các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình chuẩn bị xét xử chị H yêu cầu Tòa án không hòa giải với anh D.

2/ Bị đơn là Nguyễn Văn D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng không đến Tòa án tham gia tố tụng, vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1/Về thủ tục tố tụng: Tòa án xét xử vắng mặt anh D đã được tống đạt hợp lệ là đúng quy định tại điều 227, điều 228- Bộ luật tố tụng dân sự.

2/ Về yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị H:

2.1/ Quan hệ hôn nhân : Chị H và anh D có đủ điều kiện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đoan Bái, huyện Hiệp Hòa nên là hôn nhân hợp pháp. Do vậy yêu cầu khởi kiện của chị H là có căn cứ cần xem xét giải quyết theo điều 51- Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi vợ cH chung sống hạnh phúc được một thời gian thì chị H và anh D phát sinh mâu thuẫn như chị H trình bày do anh D hay hay cờ bạc , chơi bời không quan tâm vợ con ; vợ cH đã tự hòa giải nhiều lần nhưng không thành nên ly thân từ tháng 12/ 2018 đến nay . Từ khi ly thân vợ cH không quan tâm đến nhau, bỏ mặc nhau mỗi người sống một nơi. Quá trình chuẩn bị xét xử chị H yêu cầu không hòa giải và tại phiên tòa hôm nay vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn anh D. Do vậy Hội đồng xét xử nhận định : Mâu thuẫn vợ cH giữa chị H, anh D đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài; mặt khác anh D không tham gia tố tụng nên khoong có ý muốn vợ cH đoàn tụ, do vậy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

2.2/ Về con chung: Vợ cH có 02 con chung là Lưu Thị Nhung- Sinh ngày 22/ 4/ 201 và Lưu Ngọc Hoàng- Sinh ngày 05/ 11/ 2002 hiện đang sinh sống cùng chị H. Chị H yêu cầu trực tiếp nuôi Dỡng cháu Hoàng thì cần chấp nhận do cháu Hoàng đang sinh sống cùng chị H và có nguyện vọng ở với mẹ, còn cháu Nhung đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết. Về cấp Dỡng nuôi con : Do chị H không yêu cầu nên anh D không phải cấp Dỡng nuôi con chung.

2.3/ Về tài sản chung, nợ , công sức và các vấn đề khác: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

3/ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc thực hiện Bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành luật pháp của những người tham gia tố tụng, việc tiến hành thu thập chứng cứ và kiểm tra các chứng cứ đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị áp dụng các điều 51,56 - Luật hôn nhân gia đình năm 2014; các điều 147; 227, 228, 271 và 273 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử :

Quan hệ hôn nhân : Chị H được ly hôn anh D.

Về con chung: Giao chị H trực tiếp nuôi Dỡng cháu Hoàng; về cấp Dỡng nuôi con: Không giải quyết.

Tài sản chung, nợ , công sức và các vấn đề khác: Không xem xét giải quyết.

Án phí sơ thẩm : Chị H phải chịu án phí 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Căn cứ nội dung trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng các điều 51, điều 56 - Luật hôn nhân gia đình năm 2014; các điều 147; điều 227 , điều 228, điều 271 và điều 273- Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án :

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị H được ly hôn anh Lưu Ngọc D.

Về con chung : Giao chị H trực tiếp nuôi Dỡng con chung Lưu Ngọc Hoàng- Sinh ngày 05/ 11/ 2002. Anh D có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi Dỡng, giáo dục các con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của đương sự hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5, điều 84- Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về cấp Dỡng nuôi con : Anh D không phải cấp Dỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ , công sức và các vấn đề khác: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Án phí sơ thẩm: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm,nhưng được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/ 2017/ 0001014 ngày 21 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

2/ Chị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận
-TAND T, BG
- VKSNDH. Hiệp Hòa
- THADSH. Hiệp Hòa,
- Đương sự,
- UBND xã Đoan Bái.
- Lưu

T/ M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Kiên